tián biǎo

填表

verb-object phrase · to fill out a form

Example Sentences

qǐng xiān tián biǎo zài jìn qù
请 先 填 表 再进去。

Please fill out the form before going in.

tián biǎo de shí hou yào zǐ xì hé duì xìn xī
填 表 的时 候 要仔细核对信息。

When filling out the form, carefully check the information.

Trace each character, then write the word on your own.

填 填 填 填 填 填 填 填 填 填 填

填 填 填 填 填

表 表 表 表 表 表 表 表 表 表 表